

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn H;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy;

Ông Hoàng Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:
Ông Đồng Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 211/2018/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn H**, sinh năm 1995; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Chằm, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1968 và bà Lê Thị L, sinh năm 1970; Gia đình có hai chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: chưa có;

Tiền án:

- Bản án số 43/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 01/2018/HSST ngày 02/01/2018 của Tòa án huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp với bản án số 43/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam buộc bị cáo H pH chấp hành hình phạt chung đối với cả 2 bản án là 36 tháng tù.

Tiền sự, nhân thân: không có;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giam từ ngày 02/10/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Ngõ 1009, đường Lê Lợi, phường Đình Kế, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Do ông Phạm Quốc Việt- Đội trưởng đội tham mưu tổng hợp là đại diện theo ủy quyền (Theo giấy ủy quyền ngày 23/8/2018 của Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang) (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng, sinh năm 1984

Cán bộ quản giáo -Phân trại quản lý phạm nhân thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Hà Thị, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Bùi Văn P, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Chăm, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Chăm, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H, sinh năm 1995 trú tại thôn Chăm, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là phạm nhân đang chấp hành án tại Đội phạm nhân số 02 thuộc Phân trại quản lý phạm nhân- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang theo bản án số 01/2018/HSST ngày 02/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, thời hạn chấp hành án phạt tù là 03 năm tính từ ngày 02/9/2017. Quản giáo phụ trách Đội phạm nhân số 02 là đại úy Nguyễn Thanh Tùng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/8/2018, đại úy Nguyễn Thanh Tùng tiếp nhận đội phạm nhân số 02 gồm 22 phạm nhân đi lao động (làm dây sạc điện thoại) tại phân xưởng của đội trong Trại tạm giam. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, đại úy Nguyễn Thanh Tùng làm thủ tục thu đội và đưa 22 phạm nhân về khu giam giữ theo quy định. Lúc này, Bùi Văn H và Phạm Văn T, sinh năm 1985 đăng ký hộ khẩu thường trú ở thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang là phạm nhân ở cùng đội với H xin phép đại úy Nguyễn Thanh Tùng đi vệ sinh. H tách đội để đi vệ sinh tại nhà vệ sinh của phạm nhân ở gần đó. Sau khi vệ sinh xong, quan sát thấy không có người ở khu vực vệ sinh và thấy đại úy Nguyễn Thanh Tùng vẫn đang tập trung làm các thủ tục thu đội nên H đã nảy sinh ý định trốn trại. H bỏ lại chiếc mũ cối đang đội trên đầu ở bể nước khu vệ sinh rồi trèo qua bức tường ngăn cách giữa khu vệ sinh và khu vực lao động của phạm nhân đội chăn nuôi để sang khu chăn nuôi lợn. Tiếp đó H lén lút đi men theo tường của nhà ở cán bộ đến khu vực xử lý nước thải và tiếp cận tường bao của Trại tạm giam. Tại đây, H cởi bỏ bộ quần áo phạm nhân đang mặc rồi nhanh chóng trèo qua tường bao nhảy ra bên ngoài. H đi dọc theo đường bờ ruộng ra đến ngã tư Kế đoạn giao nhau giữa Quốc lộ 31 với quốc lộ 1A. Tại đây, H lên

01 xe ô tô buýt không nhớ biển kiểm soát đang đi hướng Hà Nội. Khi xe đi đến Bưu điện chín tầng thuộc địa bàn phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B thì H bị đuổi xuống xe do không có tiền mua vé. H chờ ở đây ít phút thì tiếp tục vẫy 01 xe ô tô khách không nhớ biển kiểm soát để đi Hà Nội. Khi đi đến cầu vượt có lối vào thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thì H tiếp tục bị đuổi xuống do không có tiền mua vé. H đi bộ vào thành phố Bắc Ninh và lang thang ở đây đến khoảng 06 giờ sáng ngày 21/8/2018 thì vẫy 01 xe ô tô khách không nhớ biển kiểm soát đi tuyến Bắc Ninh- Quảng Ninh. Khi đi đến 01 cây xăng ở phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh H Dương đoạn có lối rẽ đi huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thì H xuống xe. Do chờ lâu không thấy H trả tiền đi xe, nên lái xe ô tô khách Bắc Ninh- Quảng Ninh đã lái xe đi. H đứng tại cây xăng một lúc thì vẫy 01 người đàn ông không quen biết đi xe máy ngang qua và thuê người này chở về nhà rồi trốn lên rừng ở gần nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do bị đói nên H về nhà và vào bếp luộc trứng ăn. Lúc này ông Bùi Văn T, sinh năm 1968 là bố đẻ của H đi làm về. Ông Tho biết H đã trốn trại nên khuyên H ra đầu thú, nhưng H không nghe mà tiếp tục trốn lên rừng gần nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì được bố đẻ là ông Tho và anh Bùi Văn P, sinh năm 1987 trú tại thôn Chằm, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam là anh họ của H đưa đến Đồn công an xã Trường Sơn, huyện Lục Nam đầu thú. Đồn công an xã Trường Sơn, huyện Lục Nam đã bàn giao Nguyễn Văn H cho Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang tiếp tục quản lý giam giữ.

Ngày 20/8/2018, Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang lập biên bản thu giữ tư trang của Bùi Văn H trước khi trốn trại, gồm: 01 mũ cối bọc vải màu xanh, trên mũ có ghi chữ "H cooc phiu"; 01 áo phạm nhân ngắn tay, trước cổ áo có thêu chữ "Family" bằng chỉ đỏ; 01 quần dài phạm nhân có thêu chữ "H" bằng chỉ đen trước ống quần bên trái. Quá trình điều tra, Trại tạm giam không yêu cầu Bùi Văn H bồi thường dân sự, nhưng có văn bản kiến nghị khởi tố vụ án Trốn khỏi nơi giam để điều tra, xử lý Bùi Văn H theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 23/8/2018, Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường vụ án, kết quả Bùi Văn H chỉ rõ vị trí trèo qua hai bức tường để trốn trại. Bức tường thứ nhất ngăn cách giữa khu vệ sinh của phạm nhân và khu vực lao động của phạm nhân đội chăn nuôi, tường cao trung bình 1,74 mét được xây dựng bằng gạch mười, phía trên đỉnh tường không có hệ thống rào chắn bảo vệ; bức tường thứ hai là tường bao của Trại, tường cao trung bình 0,83 mét, mặt ngoài tường bao tiếp giáp với ruộng nước tưới tiêu thuộc địa bàn thôn Riều, xã Đình Trì, thành phố B, khoảng cách từ đỉnh tường bao đến mặt đất phía ngoài Trại tạm giam là 2,8 mét, đỉnh tường không có hệ thống rào chắn bảo vệ.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 10 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm

sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Bùi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang do anh Phạm Quốc Việt là người đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Anh được Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang ủy quyền để tham gia tố tụng trong vụ án phạm nhân Bùi Văn H trốn khỏi nơi giam. Phạm nhân Bùi Văn H đang chấp hành án phạt tù theo bản án số 01/2018/HSST ngày 02/01/2018 của Tòa án huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Ngày 20/8/2018, sau khi được trích xuất ra khỏi buồng giam để đi lao động thì đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì phạm nhân H xin cán bộ quản giáo đi vệ sinh tại khu vệ sinh nam của trại. Sau đó phạm nhân H lợi dụng sơ hở rồi chèo qua tường bao và bỏ trốn. Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang không yêu cầu Bùi Văn H bồi thường dân sự.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thanh Tùng vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Anh là cán bộ quản giáo quản lý trực tiếp đội phạm nhân số 2. Chiều ngày 20/8/2018 sau khi lao động xong anh cho đội phạm nhân số 2 nghỉ, điểm danh, kiểm diện về phân trại theo đúng quy định. Khi các phạm nhân di chuyển đến gần khu vệ sinh nam thì phạm nhân Bùi Văn H và Phạm Văn T xin đi vệ sinh, anh đứng gần đó đợi. Khoảng 3 phút sau anh thấy phạm nhân Tuấn lên nhưng không thấy H đâu. Anh chạy xuống khu vệ sinh thì không thấy H đâu, chỉ thấy 1 chiếc mũ cối để trên bề nước trước dãy khu vệ sinh. Anh kiểm tra khu chăn nuôi tiếp giáp khu vệ sinh thì thấy có một chiếc áo, một chiếc quần phạm nhân để dưới gốc cây. Nghi ngờ phạm nhân H đã lợi dụng đi vệ sinh để trốn khỏi nơi giam anh đã báo cáo sự việc với lãnh đạo và truy đuổi phạm nhân H nhưng bị mất dấu vết. Đến khoảng 16 giờ ngày 21/8/2018 anh đã vận động gia đình H thuyết phục H ra đầu thú.

- Người làm chứng là phạm nhân Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Tuấn là phạm nhân cải tạo tại đội phạm nhân số 2. Ngày 20/8/2018 sau khi toàn đội đã lao động xong, cán bộ quản giáo tập hợp toàn đội và kiểm tra, đưa đội về nhập trại. Sau khi đi đến đường rẽ xuống nhà vệ sinh của phạm nhân nam thì Tuấn và H xin cán bộ quản giáo đi vệ sinh. Sau khi vệ sinh xong Tuấn thấy H vẫn trong nhà vệ sinh và khóa cửa, mũ cối để cạnh bề nước nên Tuấn không đợi mà về đội luôn. Sau đó Tuấn cùng cán bộ xuống nhà vệ sinh tìm H nhưng không thấy đâu.

- Đại diện Viện sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét

xử:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Bùi Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành là 23 tháng 01 ngày tù của Bản án số 01/2018/HSST ngày 02/1/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 35 tháng 01 ngày đến 38 tháng 01 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 02 tháng 10 năm 2018. Nhưng được trừ đi những bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 10/02/2017 đến ngày 19/02/2017).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ cối bọc vải màu xanh, trên mũ có ghi chữ “H cooc phiu”, mũ đã qua sử dụng; 01 áo phạm nhân ngắn tay, trước cổ áo có thêu chữ “Family” bằng chỉ đỏ; 01 quần dài phạm nhân có thêu chữ “H” bằng chỉ đen trước ống quần bên trái.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo H pH chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 20/8/2018, lợi dụng việc quản giáo phụ trách đội phạm nhân cho đi vệ sinh, Bùi Văn H là phạm nhân

đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang thuộc địa bàn phường Đình Kế, thành phố B đã có hành vi vượt tường bao trốn khỏi Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo Bùi Văn H đang là phạm nhân chấp hành án về tội Trộm cắp tài sản tại Đội phạm nhân số 02 thuộc Phân trại quản lý phạm nhân - Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang. Lẽ ra, bị cáo pH chấp hành cải tạo tốt, biết ăn năn hối cải, tu dưỡng đạo đức để trở thành người tốt nhưng bị cáo lại tìm cách trốn khỏi nơi giam. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ giam giữ cũng như công tác thi hành án, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, quản lý tại Trại giam, làm ảnh hưởng đến tư tưởng cải tạo của các phạm nhân khác. Vì vậy cần pH xử bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 2 tiền án về tội trộm cắp tài sản, cụ thể: Tại Bản án số 01/2018/HSST ngày 02/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp 06 tháng tù tại Bản án số 43/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 36 tháng tù. Trong khi đang chấp hành án (chưa được xóa án tích) bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo đang chấp hành án thì thực hiện hành vi phạm tội mới nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án trước và hình phạt của bản này để buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Cụ thể: Tại Bản án số 01/2018/HSST ngày 02/01/2018 bị cáo Bùi Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2017 nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ từ ngày 10/02/2017 đến ngày 19/02/2017 (là thời gian bị cáo H bị tạm giữ trong vụ án theo bản án số 43/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam). Tính đến ngày 02/10/2018 là ngày bị cáo bị tạm giam trong vụ án này là 13 tháng, trừ đi

thời gian bị cáo trốn khỏi nơi giam là 01 ngày (từ 16 giờ 30 phút ngày 20/8/2018 đến 16 giờ 05 phút ngày 21/8/2018) không được tính vào thời gian chấp hành bản án số 01/2018/HSST ngày 02/1/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Vậy bị cáo đã chấp hành án đối với bản án số 01 ngày 02/01/2018 được 12 tháng 29 ngày. Thời gian bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù của bản án số 01 ngày 02/01/2018 là 23 tháng 01 ngày tù, do đó cần tổng hợp với hình phạt của bản án này để buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[7] Đối với anh Nguyễn Thanh Tùng là người được giao nhiệm vụ quản giáo phạm nhân H đi lao động cải tạo nhưng do sơ sót để H bỏ trốn trại nên anh Nguyễn Thanh Tùng đã bị Lãnh đạo Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang không yêu cầu Bùi Văn H bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: 01 mũ cối bọc vải màu xanh, trên mũ có ghi chữ “H cooc phiu”, mũ đã qua sử dụng; 01 áo phạm nhân ngắn tay, trước cổ áo có thêu chữ “Family” bằng chỉ đỏ; 01 quần dài phạm nhân có thêu chữ “H” bằng chỉ đen trước ống quần bên trái là đồ vật có giá trị không lớn và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Bùi Văn H 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù.

Tổng hợp với phần hình phạt bị cáo chưa chấp hành là 01 năm 11 tháng 01 ngày tù tại Bản án số 01/2018/HSST ngày 02/1/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (Ba) năm 01 (Một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 02/10/2018 nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ từ ngày 10/02/2017 đến ngày 19/02/2017.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ cối bọc vải màu xanh, trên mũ có ghi chữ “H cooc phiu”, mũ đã qua sử dụng; 01 áo phạm nhân ngắn tay, giữa cổ áo phía trước có thêu chữ “Family” bằng chỉ đỏ; 01 quần dài phạm nhân có thêu chữ “H” bằng chỉ đen trước ống quần bên trái.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố

tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn H pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn H